

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 79/TTr-SNN ngày 06/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Thủ tục hành chính có số thứ tự 28, 29, 30, 42, 47 Mục IV, phần A, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn, Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

2. Thủ tục hành chính có số thứ tự từ 18 đến 21, từ 23 đến 35 Mục III Phần A; số thứ tự 1, 2 Phần B Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Tài nguyên nước, Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

3. Thủ tục hành chính có số thứ tự số 6 Mục III, Phần B, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy lợi, Phòng, chống thiên tai, Tài nguyên nước, Quản lý công sản, Giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhàn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 280 /QĐ-UBND ngày 09 /02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (23 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (19 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
1	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	30 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.
2	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	24 ngày làm việc			
3	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	30 ngày làm việc			
4	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	24 ngày làm việc			

¹ Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
5	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP)	30 ngày làm việc	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuco.ng.gov.vn</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025.</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ</i></p>
6	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	24 ngày làm việc			
7	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc			
8	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc			
9	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc			
10	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	13 ngày làm việc			
11	2.001738	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	07 ngày làm việc			
12	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	06 ngày làm việc			

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
13	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	06 ngày làm việc			
14	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- 30 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước). - 24 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước).	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ
15	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- 24 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP). - 11 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i và k khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP).	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.		

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
16	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	12 ngày làm việc			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
17	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	12 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvuco.ng.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
18	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	29 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. 		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025.
19	1.013799	Lấy ý kiến về tác động của công trình khai thác nước	26 ngày làm việc			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ</i>

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ (04 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
1	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	Đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch (2.002835)	- 07 ngày làm việc (<i>thông thường</i>); - 20 ngày làm việc đối với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ</i>
2	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	11 ngày làm việc			
3	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (1.014716)				
4	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành					

² Phân in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ³
1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	07 ngày làm việc	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025.</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.</i></p>

³ Phân in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.